

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-Commerce)

Mã ngành: 5340122

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên (Tốt nghiệp THCS thì học thêm phần văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Thương mại điện tử nhằm đào tạo cán bộ kinh doanh thương mại điện tử trình độ trung cấp, có kiến thức ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014; có kiến thức cơ bản về Thương mại điện tử; có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có sức khỏe để có thể đảm nhận tốt nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Thương mại điện tử trong các doanh nghiệp...và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình trung cấp Thương mại điện tử người học có được:

*** Về kiến thức**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, thể dục thể thao, quốc phòng - an ninh, kiến thức ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế thương mại, thương mại điện tử căn bản, marketing thương mại điện tử, thư tín trong thương mại điện tử, thanh toán trong thương mại điện tử, chứng thực trong thương mại điện tử, bảo mật trong thương mại điện tử, khai thác dữ liệu trong thương mại điện tử;

- Trình bày được các kỹ thuật nghiệp vụ thương mại điện tử;

*** Về kỹ năng**

- Viết được các loại thư tín trong thương mại điện tử;

- Thanh toán các đơn hàng trong thương mại điện tử;

- Giao, nhận và thiết lập được các nghiệp vụ bảo hiểm, chứng thực, bảo mật trong thương mại điện tử;

- Khai thác được các dữ liệu thương mại điện tử trên mạng;

- Thiết kế được đồ họa ứng dụng trong thương mại điện tử, giao diện web site, xây dựng và triển khai được web site thương mại điện tử;

- Sử dụng thành thạo các mô hình giao dịch B2B, B2C, C2C.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Người học có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm khi thực hiện các công việc liên quan đến thương mại điện tử;

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và trung thực trong công việc;

- Tuân thủ các chế độ, chính sách kế toán hiện hành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đảm nhận các công việc kinh doanh thương mại điện tử của các doanh nghiệp có ứng dụng thương mại điện tử.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

2.1. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học cho đối tượng tốt nghiệp THCS:

- Số lượng môn học: 34
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 79 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 990 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 666 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.209 giờ
- Thời gian khóa học: 02 năm

2.2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học cho hệ tốt nghiệp THPT trở lên:

- Số lượng môn học: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 50 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 990 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 381 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 864 giờ
- Thời gian khóa học: Từ 1 năm đến 1,5 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học (cơ bản)	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh.	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	38	990	287	683	20
II.1	Các môn học cơ sở	13	285	117	160	8
MH 07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
MH 08	Soạn thảo văn bản	1	30	10	19	1
MH 09	Kinh tế thương mại	2	45	15	29	1
MH 10	Pháp luật kinh doanh trong thương mại điện tử	2	30	22	7	1
MH 11	Thương mại điện tử căn bản	3	60	20	39	1
MH 12	Thương mại di động	1	30	10	19	1
MH 13	Tiếng Anh trong thương mại điện tử	1	30	10	19	1
MH 14	Marketing trong thương mại điện tử	1	30	10	19	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	25	705	170	523	12
MH 15	Thư tín trong thương mại điện tử	2	30	15	14	1

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH 16	Quản trị thương mại điện tử	3	60	30	29	1
MH 17	Thanh toán trong thương mại điện tử	2	30	15	14	1
MH 18	Nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm trong thương mại điện tử	2	45	20	24	1
MH 19	Chứng thực trong Thương mại điện tử	1	30	10	19	1
MH 20	Bảo mật trong thương mại điện tử	1	30	10	19	1
MH 21	Khai thác dữ liệu TMDT trên mạng Internet	1	30	10	19	1
MH 22	Đồ họa ứng dụng trong thương mại điện tử	1	30	10	19	1
MH 23	Quảng cáo trong thương mại điện tử	1	30	10	19	1
MH 24	Thiết kế, xây dựng và triển khai website thương mại điện tử	2	45	15	29	1
MH 25	Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C	4	120	10	108	2
MH 26	Thực tập tốt nghiệp	5	225	15	210	
	TỔNG CỘNG	50	1245	381	831	33

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc

- Các môn học chung bắt buộc căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định quy trình xây dựng, biên soạn và lựa chọn, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và quy định của các Bộ, Ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện; căn cứ Thông tư số 41/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực báo chí, thông tin, kinh doanh và quản lý; căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-

BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	- Từ 5h đến 6h (đối với học sinh ở ký túc xá của nhà trường); - Từ 17h đến 18h hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng	Ngoài giờ học hàng ngày, từ 19h đến 21h (một buổi/tuần)
	Tham gia các hội thi văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; hội thi của cụm thi đua, cụm an ninh, của ngành.	Theo kế hoạch các hội thi, hội diễn
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Sáng từ 7h đến 12h; chiều từ 13h30 đến 16h30 các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6)
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt đoàn thể
5	Thăm quan, dã ngoại - Nhà trường tổ chức thăm quan các doanh nghiệp để học sinh có thể quan sát môi trường làm việc và cụ thể công việc kế toán doanh nghiệp tại công ty. - Tổ chức cho học sinh đi dã ngoại để rèn luyện kỹ năng sống; kỹ năng làm việc nhóm; tinh thần trách nhiệm và năng lực tự chủ ... của học sinh	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học/ mô đun

4.3.1. Kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1); Kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp

trong giờ học, kiểm tra viết, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác

- Kiểm tra định kỳ được quy định cụ thể trong chương trình môn học bằng hình thức kiểm tra viết, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài tập thực hành, thực tập...

- Nội dung kiểm tra nằm trong kiến thức đã học của môn học tính đến thời điểm kiểm tra.

4.3.2. Thi kết thúc môn học.

- Học sinh được dự thi kết thúc môn học khi tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình..

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

- Hình thức thi kết thúc môn học: Thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề.

4.3.3. Số lượng và thời gian làm bài được quy định như sau:

Số giờ của môn học	Kiểm tra thường xuyên		Kiểm tra định kỳ		Thi kết thúc môn học
	Số lượng bài	Thời gian	Số lượng bài	Thời gian	
Số giờ môn học ≤ 60 giờ	01	15 phút/bài	01	45 phút/bài	60 phút
60 giờ < Số giờ môn học ≤ 90 giờ	02	15 phút/bài	02	45 phút/bài	75 phút
90 giờ < Số giờ môn học ≤ 120 giờ	02	15 phút/bài	03	45 phút/bài	90 phút
120 giờ < Số giờ môn học ≤ 150 giờ	02	15 phút/bài	04	45 phút/bài	120 phút

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Khi học sinh đã hoàn thành hết các môn học/ mô đun trong chương trình đào tạo hệ trung cấp Kế toán doanh nghiệp và đủ điều kiện được dự thi tốt nghiệp thì sẽ được dự thi tốt nghiệp:

- Nội dung thi tốt nghiệp:

TT	Môn thi tốt nghiệp	Hình thức thi	Thời gian
1	Lý thuyết chuyên môn: Quản trị thương mại điện tử	Tự luận	120 phút
2	Thực hành nghề nghiệp: Thực hành giao dịch B2B, B2C, C2C	Thực hành	150 phút

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định.

4.5. Các chú ý khác

- Với các đối tượng tuyển sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp khác trở lên nếu tổ chức học chung với đối tượng tốt nghiệp THPT để đào tạo chương trình trung cấp kế toán doanh nghiệp thì được miễn học, miễn thi các môn chung và các môn cơ sở trùng với chương trình đào tạo này. Các đối tượng đã tốt nghiệp trình độ trung cấp khác trở lên nếu tổ chức học riêng để đào tạo chương trình trung cấp kế toán doanh nghiệp thì thời gian đào tạo là 01 năm.

- Các đối tượng đã học xong THPT và tương đương và chưa tốt nghiệp thì được miễn học, miễn thi và miễn thi tốt nghiệp văn hóa những môn đã đạt yêu cầu.

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Vương Anh Tuấn

